TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/DS –ST.
Ngày: 26/06/2019.
Về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Phát Triển;

2. Bà: Quang Kim Cúc.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2019, tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST-DS, ngày 20/3/2019, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 05 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 328/2019/QĐST-DS, ngày 10/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Phạm Hồng P, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp. Theo quyết định số 6650 ngày 20/6/2017.

Người đại diện theo ủy quyền của Phạm Hồng P là Huỳnh Văn T, chức danh: Chuyên viên khách hàng tại CN. Đồng Tháp. (Theo quyết định số 191A, ngày 04/6/2019) (Có mặt).

Địa chỉ: Số 214-216-218-220, đường Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Duy K, Sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp Thành T, xã Long T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, anh Huỳnh Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày: Ngày 30/8/2017 Ngân hàng TMCP B n- Chi nhánh Đồng Tháp (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng*) có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0130081704820 với ông Võ Duy K, số tiền cho vay theo Hợp đồng ký kết là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ bên vay nhận tiền vay. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Võ Duy K với dư nợ cao nhất là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD0130081704820, ngày 30/8/2017. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay vốn ông Võ Duy K đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ. Tại các biên bản làm việc với ông Võ Duy K đều cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, đến khi ông Võ Duy K chuyển công tác từ UBND xã Long T đến UBND xã Hòa L thì ông Kh không thực hiện nghĩa vụ cam kết trả nợ với Ngân hàng. Ngân hàng có đến cơ quan làm việc của ông K và các bên thống nhất cắt một khoản tiền lương của ông K để trả cho Ngân hàng, bắt đầu từ tháng 11/2018. Đến tháng 01/2019 ông K đã nghỉ việc tại UBND xã Hòa L và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Kể từ ngày 21/02/2019 toàn bộ khoản vay của ông Võ Duy K bị chuyển sang nợ quá hạn với tổng nợ gốc là 35.839.000 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Võ Duy K trả số tiền vay vốn gốc là 35.839.000 đồng, lãi 394.456 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 36.233.456 đồng (tạm tính đến ngày 04/3/2019). Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Võ Duy K phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ HD0130081704820, ngày 30/8/2017 và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay. Ngân hàng không yêu cầu ai khác cùng với ông Võ Duy K trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn Võ Duy K đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông Võ Duy K vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 5, Điều 6

Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử :

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, quá trình giải quyết còn vi phạm về thời hạn thông báo cho Nguyên đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, nộp tiền tạm ứng án phí

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa :

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng của mình, luôn vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn buộc ông Võ Duy K phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP B và ông Võ Duy K là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Duy K đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông K vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngân hàng TMCP B có đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Duy Kcó trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn vay là là 35.839.000 đồng, lãi 394.456 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 36.233.456 đồng (tạm tính đến ngày 04/3/2019).

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Võ Duy K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền vốn vay là là 35.839.000 đồng, lãi 394.456 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 36.233.456 đồng (tạm tính đến ngày 04/3/2019); Yêu cầu ông Võ Duy K phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ HD0130081704820, ngày 30/8/2017 và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thu thập chứng cứ Ngân hàng đã cung cấp Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD0130081704820, ngày 30/8/2017 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là Võ Duy K và các biên bản làm việc với ông Võ Duy K đều thừa nhận là còn nợ Ngân hàng và cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Võ Duy K vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD0130081704820, ngày 30/8/2017 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là ông Võ Duy K là phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn toàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*".

Tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Võ Duy K đã vi phạm hợp đồng, chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Duy K trả số tiền vốn vay là 35.839.000 đồng, lãi 394.456 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 36.233.456 đồng (tạm tính đến ngày 04/3/2019); Yêu cầu ông Võ Duy K phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ HD0130081704820, ngày 30/8/2017 và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quy định về nghĩa vụ chịu án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên ông Võ Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm b khoản 1, Điều 24, khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc ông Võ Duy K trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền vốn vay là 35.839.000 đồng, lãi 394.456 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 36.233.456 đồng (Ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng), tạm tính đến ngày 04/3/2019; ông Võ Duy K phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ HD0130081704820, ngày 30/8/2017 và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Duy K phải chịu 1.811.672 đồng *(Một triệu, tám trăm mười một nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 906.000 đồng (*Chín trăm lẽ sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008572, ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung